

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con và  
cấp dưỡng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Kim Luyến;

Ông Nguyễn Anh Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Cẩm H, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Vương Văn Đ, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nơi tạm trú: Nhà công vụ B thuộc ấp A, xã V, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 03 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Cẩm H trình bày yêu cầu:*

Chị H và anh Vương Văn Đ tìm hiểu và thành hôn vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu sống chung rất hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc và chi tiêu trong gia đình, năm 2019 có gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhưng sau đó rút đơn với hy vọng là có thể khắc phục được mâu thuẫn giữa vợ

chồng. Nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đời sống chung không thể tiếp tục duy trì, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị H xin ly hôn với anh Đ. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, thời gian sống ly thân cũng không hòa giải hàn gắn được.

Về con chung: Có 02 người con tên Vương Phú Th, sinh ngày 13/12/2013 (nam); Vương Thế T, sinh ngày 11/3/2016 (nam), từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu sống chung với mẹ, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu.

Về cấp dưỡng: Yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn xin vắng mặt ngày 26/3/2020 và bản kê ngày 20/4/2020, bị đơn anh Vương Văn Đ trình bày ý kiến:*

Anh chị kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T theo giấy chứng nhận kết hôn số 19 quyển số 01/2012. Trong thời gian chung sống có 02 người con chung tên Vương Phú Th, sinh năm 2013 và Vương Thế T, sinh năm 2016; cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, anh chị sống ly thân từ ngày 08/6/2017 cho đến nay. Hôn nhân tiếp tục kéo dài không đem lại kết quả cho hai bên nên đồng ý ly hôn.

Con chung đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng, nếu sau này chị H không thực hiện việc nuôi dưỡng thì anh sẽ nhận nuôi con cho đến lúc trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn chị Lê Cẩm H, bị đơn anh Vương Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

*Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Cẩm H và anh Vương Văn Đ thành hôn vào năm 2012, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2012 ngày 27 tháng 02 năm 2012 của UBND xã T, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo trình bày của anh chị, trong thời gian sống chung anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, chị H cho rằng anh chị có mâu thuẫn về tiền bạc xảy ra

thời gian dài gia đình có hòa giải nhưng không có kết quả; anh Đ xác định là do bất đồng quan điểm nên anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay.

Thấy rằng, mâu thuẫn xảy ra gia đình có hòa giải hàn gắn nhưng không thành, kéo dài làm cho mâu thuẫn anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến sống ly thân, trong thời gian sống ly thân hơn hai năm cũng không có biện pháp hàn gắn; chị H yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý. Do anh chị đều xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thỏa thuận của các anh chị về thuận tình ly hôn mà chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác định có 02 người con chung tên Vương Phú Th, sinh ngày 13/12/2013 (nam) và Vương Thế T, sinh ngày 11/3/2016 (nam); từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu sống chung với mẹ, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu, anh Đ đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Trường hợp chị H không thực hiện việc nuôi dưỡng thì anh sẽ trực tiếp nuôi đến khi các cháu trưởng thành.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu Th, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Th cho chị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Đối với cháu T còn nhỏ, nên giao cho chị H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng/02 cháu; tại đơn xin vắng mặt đề ngày 26/3/2020 của anh Đ thể hiện cấp dưỡng thực hiện theo quy định; tại Bảng kê ngày 20/4/2020 thể hiện cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì: *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.* Vì vậy, buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Mức cấp dưỡng: Chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/cháu, thấy rằng anh Đ làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập lương được hưởng không cao và chị H không chứng minh được thu nhập hằng tháng của anh Đ nên chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, theo quy định của pháp luật thì mức cấp dưỡng không thấp hơn  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở, hiện nay lương cơ sở 1.490.000 đồng, buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng/tháng/cháu x 02 cháu = 1.490.000 đồng/tháng cho hai cháu, cấp dưỡng hàng tháng, đến khi các cháu tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đ chậm cấp dưỡng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm cấp dưỡng, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị H phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp; án phí cấp dưỡng định kỳ không giá ngạch anh Đ phải chịu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Cẩm H về việc xin ly hôn với anh Vương Văn Đ. Chị Lê Cẩm H được ly hôn với anh Vương Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Vương Phú Th, sinh ngày 13/12/2013 (nam) và cháu Vương Thế T, sinh ngày 11/3/2016 (nam) cho chị Lê Thị H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con 745.000 đồng/cháu/tháng x 02 cháu = 1.490.000 đồng/tháng, đến khi các cháu tròn 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đ chậm cấp dưỡng còn phải chịu lãi suất trên số tiền chậm cấp dưỡng, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị H phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007096 ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí chị H nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng định kỳ anh Đ phải chịu là 300.000 đồng.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Đính**